TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN N** **TỈNH NINH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 71/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 28/7/2023
V/v:*"Ly hôn, tranh chấp nuôi con"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N, TỈNH NINH THUẬN

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Bà Dương Thị Xuân Thủy.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Ngọc Minh.

2. Bà Lê Thị Hường.

-Thư ký phiên tòa: Ông Trương Quen -Thư ký Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Thuận.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N *tham gia phiên tòa:* Bà Lưu Thị Kim Thuyền–Kiểm sát viên.

Ngày 28/7/2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện N xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự thụ lý số 381/2022/TLST-HNGĐ, ngày 02/12/2022 về việc *"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 79/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 30/6/2023, Quyết định hoãn phiên tòa số 55/2023/QĐHNGĐ-ST ngày 14/7/2023 giữa các đương sự:

-Nguyên đơn: Ông **Thiên Duy H** –sinh năm:1992 (có mặt)

-Bị đơn: Bà **Trần Thị D** –sinh năm: 1987 (vắng mặt)

Cùng nơi cư trú: Thôn P, xã P, huyện N, Ninh Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại bản tự khai, biên bản lấy lời khai và tại phiên tòa nguyên đơn ông Thiên Duy H trình bày: Ông và bà Trần Thị D tự nguyện chung sống với nhau từ năm 2015 và có chung 01 người con tên Thiên Trần Bảo D1–sinh ngày 31/3/2016. Đến năm 2018, ông và bà D mới làm thủ tục đăng ký kết hôn tại UBND xã H, huyện M, tỉnh Sóc Trăng. Vợ chồng hay đi làm ăn xa đến năm 2018, ông và bà D mới về sống tại thôn P, xã P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận. Quá trình vợ chồng chung sống không hợp nhau, hay xảy ra cải vả do bất đồng quan điểm sống. Từ cuối năm 2018 thì bà D tự ý bỏ đi đâu không rõ, không quan tâm đến chồng con, thỉnh thoảng bà D có về thăm con được 1-2 ngày rồi lại đi tiếp. Trong khoảng thời gian vợ chồng sống ly thân thì con sống cùng với ông tại thôn Phú Nhuận, xã P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận. Tình cảm vợ chồng không còn, hạnh phúc gia đình không có nên ông yêu cầu Tòa án giải quyết cho được ly hôn với bà D. Khi ly hôn

ông yêu cầu được tiếp tục nuôi con, không yêu cầu bà D cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung, nợ chung: không có.

Bị đơn bà Trần Thị D: Vắng mặt từ khi Tòa án thụ lý hồ sơ cho đến phiên tòa xét xử hôm nay nên không có lời trình bày.

Chính quyền địa phương thôn Phú Nhuận, xã P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận-nơi ông H và bà D sinh sống xác nhận: Ông H và bà D là người có hộ khẩu thường trú tại tại thôn P-P-N. Vợ chồng ông H, bà D không còn chung sống với nhau từ nhiều năm nay. Ông H đang nuôi con tại địa phương, còn bà D đi đâu không rõ, không có mặt ở địa phương.

Đại diện Viện kiểm sát huyện N phát biểu quan điểm giải quyết vụ án: Về tố tụng: kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử (HĐXX) nghị án, Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân và thư ký phiên tòa luôn tuân theo pháp luật tố tụng; Nguyên đơn luôn chấp hành pháp luật. Riêng bị đơn vắng mặt tại phiên tòa nhưng Tòa án đã thực hiện tống đạt thủ tục tố tụng theo quy định và xét xử vắng mặt bị đơn là đúng pháp luật. Về nội dung: đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Về hôn nhân ông Thiên Duy H được ly hôn với bà Trần Thị D. Về con chung có 01 người con nên giao cho ông H tiếp tục nuôi dưỡng, bà D không cấp dưỡng nuôi con chung do ông H không yêu cầu. Về tài sản chung, nợ chung không yêu cầu giải quyết. Về án phí ông H pH chịu theo pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của các đương sự, ý kiến của Kiểm sát viên. HĐXX sơ thẩm nhận định như sau:

[1] *Về thủ tục tố tụng*: Ông Thiên Duy H có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn bà Trần Thị D, yêu cầu được nuôi dưỡng con. Đơn kiện đảm bảo về nội dung, hình thức. Bị đơn có nơi cư trú trên địa bàn huyện N. Căn cứ Khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 của BLTTDS, HĐXX xác định đây là vụ án Dân sự loại Hôn nhân gia đình về việc "*ly hôn, nuôi con*" và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Thuận.

Đối với bị đơn bà Trần Thị D vắng mặt trong suốt quá trình từ khi thụ lý vụ án, tiến hành phiên hòa giải, đến khi có quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa, mặc dù Tòa án đã tống đạt hợp lệ văn bản tố tụng theo quy định của BLTTDS, nhưng bị đơn vẫn cố tình vắng mặt không có lý do. Căn cứ Điểm b Khoản 2 Điều 227, Khoản 3 Điều 228 BLTTDS, HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] *Về quan hệ hôn nhân*: Ông Thiên Duy H và bà Trần Thị D tự nguyện chung sống với nhau, có giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 109 ngày 10/9/2018 tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện M, tỉnh Sóc Trăng, nên xác định là hôn nhân hợp pháp. Quá trình sống chung vợ chồng phát sinh mâu thuẫn không hợp nhau. Vợ chồng sống ly thân từ năm 2018 cho đến nay, không còn quan tâm nhau.

Xét hôn nhân giữa ông H và bà D đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, căn cứ Khoản 1 Điều 51, Khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình, HĐXX chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông H.

[3] *Về con chung*: Có 01 người con tên Thiên Trần Bảo D1–sinh ngày 31/3/2016. Hiện con đang sống cùng với ông H. Từ khi thụ lý vụ án đến thời điểm xét xử bà D vắng mặt, không có ý kiến gì đối với yêu cầu nuôi con của ông H, từ khi vợ chồng sống ly thân chính ông H là người trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con.

Xét thấy, hiện con đang sống cùng với ông H và ông H chăm sóc con tốt, bà D bỏ đi không quan tâm đến con và cũng không chu cấp tiền nuôi con. Vì vậy HĐXX căn cứ Điều 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân gia đình, chấp nhận giao con chung cho ông H trực tiếp nuôi dưỡng. Bà D không pH cấp dưỡng nuôi con do ông H không yêu cầu.

[4] *Về tài sản chung, nợ chung*: Ông H không yêu cầu nên HĐXX không xem xét.

[5] Căn cứ vào những phân tích trên, xét thấy quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N là phù hợp với nhận định của HĐXX nên chấp nhận.

[6] *Về án phí*: Ông H pH chịu án phí 300.000đ theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39; Khoản 4 Điều 147; Điểm a, b Khoản 2 Điều 227 và Khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 51; Khoản 1 Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 6, Điểm a Khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

1.*Về hôn nhân*: Ông Thiên Duy H được ly hôn với bà Trần Thị D.

2.*Về con chung*: Ông Thiên Duy H có quyền và nghĩa vụ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng 01 người con chung là cháu Thiên Trần Bảo D1–sinh ngày 31/3/2016. Bà Trần Thị D không pH cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

3.Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

4.*Về án phí:* Ông Thiên Duy H pH chịu 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm (về ly hôn) nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) tạm ứng án phí

đã nộp theo biên lai số 0002826 ngày 02/12/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện N, tỉnh Ninh Thuận. Ông Thiên Duy H đã nộp đủ án phí.

5.*Về quyền kháng cáo*: Án xử sơ thẩm có mặt nguyên đơn-quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Vắng mặt bị đơn-quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày niêm yết bản án hoặc tống đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:
-TAND tỉnh Ninh Thuận;
-VKSND tỉnh Ninh Thuận;
-VKSND huyện N;
-Chi cục THADS huyện N;
-Các đương sự;
-UBND xã H-M-Sóc Trăng;
-Lưu (hồ sơ, án văn).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Dương Thị Xuân Thủy

TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN N** **TỈNH NINH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi giờ ngày 28 tháng 7 năm 2023,

Tại phòng nghị án của Trụ sở Tòa án nhân dân huyện N, Hội đồng xét xử sơ thẩm sơ thẩm gồm có:

-*Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa*: Bà Dương Thị Xuân Thủy.

-*Các Hội thẩm nhân dân*: Ông Phạm Ngọc Minh và bà Lê Thị Hường.

Tiến hành nghị án đối với vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 381/2022/TLST-HNGĐ, ngày 02/12/2022 về việc *"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"* giữa:

-Nguyên đơn: Ông **Thiên Duy H** –sinh năm:1992 (có mặt)

-Bị đơn: Bà **Trần Thị D** –sinh năm: 1980 (vắng mặt)

Cùng nơi cư trú: Thôn P, xã P, huyện N, Ninh Thuận.

Hội đồng xét xử thảo luận, biểu quyết và quyết định 3/3 vấn đề như sau:

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39; Khoản 4 Điều 147; Điểm a, b Khoản 2 Điều 227 và Khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 51; Khoản 1 Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 6, Điểm a Khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Về nội dung:

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

1.*Về hôn nhân*: Ông Thiên Duy H được ly hôn với bà Trần Thị D.

2.*Về con chung*: Ông Thiên Duy H có quyền và nghĩa vụ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng 01 người con chung là cháu Thiên Trần Bảo D1–sinh ngày 31/3/2016. Bà Trần Thị D không pH cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

3.Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

4.*Về án phí:* Ông Thiên Duy H pH chịu 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm (về ly hôn) nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0002826 ngày 02/12/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện N, tỉnh Ninh Thuận. Ông Thiên Duy H đã nộp đủ án phí.

5.*Về quyền kháng cáo*: Án xử sơ thẩm có mặt nguyên đơn-quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Vắng mặt bị đơn-quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày niêm yết bản án hoặc tống đạt hợp lệ bản án.

Kết quả biểu quyết: 3/3

Nghị án kết thúc vào hồi giờ phút cùng ngày

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

Thành viên Hội đồng xét xử **Thẩm phán–Chủ tọa phiên tòa**

Phạm Ngọc Minh **Lê Thị Hường** **Dương Thị Xuân Thủy**

TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN N TỈNH NINH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi giờ ngày 14/7/2023, tại phòng nghị án của Trụ sở Tòa án nhân dân huyện N, Hội đồng xét xử sơ thẩm sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Bà Dương Thị Xuân Thủy.

- *Các Hội thẩm nhân dân*: Ông Phạm Ngọc Minh và bà Lê Thị Hường.

Tiến hành nghị án đối với vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 381/2022/TLST-HNGĐ, ngày 02/12/2022 về việc *"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"* giữa:

-Nguyên đơn: Ông **Thiên Duy H** –sinh năm:1992 (có mặt)

-Bị đơn: Bà **Trần Thị D** –sinh năm: 1980 (vắng mặt)

Cùng nơi cư trú: Thôn P, xã P, huyện N, Ninh Thuận.

Xét thấy: Bị đơn vắng mặt không có lý do.

HĐXX thảo luận, biểu quyết và quyết định 3/3 vấn đề của vụ án như sau:

Căn cứ vào khoản 1 điều 227, điều 233 của Bộ luật tố tụng dân.

Quyết định hoãn phiên tòa vụ án dân sự thụ lý số 381/2022/TLST-HNGĐ, ngày 02/12/2022.

Thời gian và địa điểm mở lại phiên tòa được ấn định xét xử lại vào lúc 08 giờ 30 phút ngày 28/7/2023, tại Hội trường Tòa án nhân dân huyện N, Ninh Thuận.

Nghị án kết thúc vào hồi giờ phút cùng ngày.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

Thành viên Hội đồng xét xử	**Thẩm phán–Chủ tọa phiên tòa**
Phạm Ngọc Minh Lê Thị Hường	**Dương Thị Xuân Thủy**

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN N
TỈNH NINH THUẬN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BIÊN BẢN
PHIÊN TÒA HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH SƠ THẨM

Vào hồi giờ phút, 28 tháng 7 năm 2023

Tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Thuận

Mở phiên toà để xét xử sơ thẩm vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số sự thụ lý số Ngày 28/7/2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện N xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự thụ lý số 381/2022/TLST-HNGĐ, ngày 02/12/2022 về việc *"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 79/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 30/6/2023, Quyết định hoãn phiên tòa số 55/2023/QĐHNGĐ-ST ngày 14/7/2023.

Vụ án được xét xử công khai.

I. Những người tham gia tố tụng:

-Nguyên đơn: Ông **Thiên Duy H** –sinh năm:1992 (có mặt)

-Bị đơn: Bà **Trần Thị D** –sinh năm: 1980 (vắng mặt)

Cùng nơi cư trú: Thôn P, xã P, huyện N, Ninh Thuận.

II. Những người tiến hành tố tụng:

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Dương Thị Xuân Thủy.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Ngọc Minh.
2. Bà Lê Thị Hường.

-Thư ký phiên tòa: Ông Trương Quen -Thư ký Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Thuận.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N *tham gia phiên tòa:* Bà Lưu Thị Kim Thuyền–Kiểm sát viên.

III. Phần thủ tục bắt đầu phiên toà:

Chủ toạ phiên toà tuyên bố khai mạc phiên toà

Thư ký phiên tòa báo cáo với Hội đồng xét xử (HĐXX) về sự có mặt, vắng mặt của những người tham gia phiên toà theo giấy triệu tập, giấy báo của Toà án.

Chủ toạ phiên toà kiểm tra lại sự có mặt của những người tham gia phiên toà theo giấy triệu tập, giấy báo của Toà án và kiểm tra căn cước của đương sự; phổ biến quyền, nghĩa vụ của đương sự. Tại phiên tòa ngày hôm nay bị đơn vắng mặt không lý do mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai. CTPT hỏi ý kiến của Kiểm sát viên và

nguyên đơn về sự vắng mặt của bị đơn? Kiểm sát viên cho rằng bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên đề nghị HĐXX tiếp tục xét xử vụ án. Nguyên đơn không có ý kiến gì về sự vắng mặt của bị đơn. HĐXX thảo luận tại chỗ và quyết định vụ án được tiếp tục xét xử.

Chủ toạ phiên toà giới thiệu họ, tên những người tiến hành tố tụng. Chủ toạ phiên toà hỏi nguyên đơn có yêu cầu thay đổi những người tiến hành tố tụng như Thẩm phán, Hội thẩm, Kiểm sát viên và Thư ký phiên tòa không? nguyên đơn trả lời không thay đổ những người tiến hành tố tụng.

CTPT hỏi Kiểm sát viên có bổ sung gì thêm ở phần thủ tục bắt đầu phiên tòa không? Kiểm sát viên không bổ sung gì thêm.

IV. Phần tranh tụng tại phiên tòa

1. Trình bày của đương sự:

CTPT đề nghị nguyên đơn trình bày nội dung khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết về những vấn đề gì.

Ông Thiên Duy H trình bày: Tôi và bà Trần Thị D là vợ chồng, nhưng chung sống không hạnh phúc, phát sinh nhiều mâu thuẫn. Vợ chồng sống đang ly thân, không quan tâm gì đến nhau. Hiện tình cảm vợ chồng không còn, tôi yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn và nuôi con.

2. Hỏi và trả lời tại phiên tòa:

CTPT hỏi Thiên Duy H -nguyên đơn

Hỏi: Tại phiên tòa ngày hôm nay bà có thay đổi, bổ sung, rút một phần hay toàn bộ yêu cầu khởi kiện của mình không?

Đáp: Thưa, tôi vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Hỏi: Bà và bà Trần Thị D tiến đến hôn nhân năm nào?

Đáp: Tôi và và bà Trần Thị D tự nguyện chung sống với nhau từ năm 2015 đến năm 2018, ông và bà D mới làm thủ tục đăng ký kết hôn tại UBND xã H, huyện M, tỉnh Sóc Trăng.

Hỏi: Quá trình vợ chồng bà chung sống với nhau như thế nào?

Đáp: Thời gian đầu vợ chồng chung sống tương đối hạnh phúc, về sau vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn hay cải nhau do bất đồng quan điểm sống. Từ cuối năm 2018 thì bà D tự ý bỏ đi, không quan tâm đến chồng con,

Hỏi: Về hôn nhân bà yêu cầu giải quyết thế nào?

Đáp: Nay tình cảm vợ chồng không còn, Tôi đề nghị tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn với bà Trần Thị D.

Hỏi: Bà và bà Trần Thị D có mấy người con chung?

Đáp: Thưa có 01 con chung tên Thiên Trần Bảo D1–sinh ngày 31/3/2016.

Hỏi: Bà có yêu cầu gì về con chung không?

Đáp: Trong khoảng thời gian sống ly thân thì tôi đang nuôi con, còn bà D bỏ đi không quan tâm con. Khi ly hôn tôi yêu cầu nuôi con, không cần cấp dưỡng.

Hỏi: Bà có yêu cầu Tòa giải quyết về tài sản chung của vợ chồng không?

Đáp: Tôi không yêu cầu giải quyết phần tài sản chung, nợ chung.

CTPT công bố biên bản xác minh tại Chính quyền địa phương thôn Phú Nhuận, xã P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận-nơi ông H và bà D sinh sống xác nhận: Ông H và bà D là người có hộ khẩu thường trú tại tại thôn Phú Nhuận, xã P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận. Quá trình ông H, bà D chung sống không hợp nhau, hai người này không còn chung sống với nhau từ nhiều năm nay. Ông H đang nuôi con tại địa phương, còn bà D đi đâu không rõ, không có mặt ở địa phương.

CTPT hỏi nguyên đơn có yêu cầu HĐXX hỏi thêm vấn đề gì khác không?

Nguyên đơn không yêu cầu hỏi thêm gì thêm. Không ai hỏi gì thêm.

CTPT tuyên bố kết thúc việc hỏi tại phiên tòa và chuyển sang phần tranh luận.

3. Tranh luận tại phiên tòa:

Ông Thiên Duy H tranh luận: Tôi và bà D chung sống không hợp nhau, phát sinh nhiều mâu thuẫn, vợ chồng sống ly thân không qua lại với nhau. Hiện tôi không còn tình cảm gì nữa, tôi yêu cầu được ly hôn. Khi ly hôn tôi yêu cầu được tiếp tục nuôi con, không yêu cầu bà D cấp dưỡng nuôi con chung. Không yêu cầu giải quyết tài sản chung.

Đại diện Viện kiểm sát huyện N phát biểu quan điểm giải quyết vụ án: Về tố tụng: kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử (HĐXX) nghị án, Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân và thư ký phiên tòa luôn tuân theo pháp luật tố tụng; Nguyên đơn luôn chấp hành pháp luật. Riêng bị đơn vắng mặt tại phiên tòa nhưng Tòa án đã thực hiện tống đạt thủ tục tố tụng theo quy định và xét xử vắng mặt bị đơn là đúng pháp luật. Về nội dung: đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Về hôn nhân ông H được ly hôn với bà D. Về con chung có 01 người, nên giao cho ông H nuôi con, bà D không cấp dưỡng nuôi con do ông H không yêu cầu. Về tài sản chung không yêu cầu giải quyết.

Hội đồng xét xử vào phòng nghị án.

V. Nghị án và tuyên án:

HĐXX tuyên án theo bản án gốc đã được HĐXX thông qua tại phòng nghị án.

Phiên tòa kết thúc vào hồi giờ phút cùng ngày.

Thư ký ghi biên bản phiên tòa **Thẩm phán–Chủ tọa phiên tòa**

Trương Quen **Dương Thị Xuân Thủy**

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN N
TỈNH NINH THUẬN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BIÊN BẢN
PHIÊN TÒA HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH SƠ THẨM

Vào hồi giờ phút, 14 tháng 7 năm 2023

Tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Thuận

Mở phiên toà để xét xử sơ thẩm vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số sự thụ lý số Ngày 28/7/2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện N xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự thụ lý số 381/2022/TLST-HNGĐ, ngày 02/12/2022 về việc *"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 79/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 30/6/2023.

Vụ án được xét xử công khai.

I. Những người tham gia tố tụng:

-Nguyên đơn: Ông **Thiên Duy H** –sinh năm:1992 (có mặt)

-Bị đơn: Bà **Trần Thị D** –sinh năm: 1980 (vắng mặt)

Cùng nơi cư trú: Thôn P, xã P, huyện N, Ninh Thuận.

II. Những người tiến hành tố tụng:

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Dương Thị Xuân Thủy.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Ngọc Minh.
2. Bà Lê Thị Hường.

-Thư ký phiên tòa: Ông Trương Quen -Thư ký Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Thuận.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N *tham gia phiên tòa:* Bà Lưu Thị Kim Thuyền–Kiểm sát viên.

III. Phần thủ tục bắt đầu phiên toà:

Chủ toạ phiên toà tuyên bố khai mạc phiên toà và đọc quyết định đưa vụ án ra xét xử.

Thư ký phiên tòa báo cáo với Hội đồng xét xử (HĐXX) về sự có mặt, vắng mặt của

những người tham gia phiên toà theo giấy triệu tập, giấy báo của Toà án.

Chủ toạ phiên toà kiểm tra lại sự có mặt của những người tham gia phiên toà theo giấy triệu tập, giấy báo của Toà án và kiểm tra căn cước của đương sự; phổ biến quyền, nghĩa vụ của đương sự. Tại phiên tòa ngày hôm nay bị đơn vắng mặt không lý do mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ.

Chủ toạ phiên toà giới thiệu họ, tên những người tiến hành tố tụng. Chủ toạ phiên toà hỏi nguyên đơn có yêu cầu thay đổi những người tiến hành tố tụng như Thẩm phán, Hội thẩm, Kiểm sát viên và Thư ký phiên tòa không? Nguyên đơn không thay đổi những người tiến hành tố tụng.

Chủ tọa hỏi ý kiến của nguyên đơn về sự vắng mặt của bị đơn. Nguyên đơn đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo pháp luật.

Chủ tọa hỏi đại diện viện kiểm sát huyện có ý kiến gì về sự vắng mặt của bị đơn?

Đại diện viện kiểm sát huyện có ý kiến: Do bị đơn vắng mặt tại phiên tòa hôm nay nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ theo quy định tại khoản 1 điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự hoãn phiên tòa hôm nay.

Hội đồng xét xử vào nghị án.

Chủ tọa phiên tòa thay mặt Hội đồng xét xử công bố quyết định hoãn phiên tòa.

Phiên tòa kết thúc vào lúc giờ phút cùng ngày.

Thư ký ghi biên bản phiên tòa	**Thẩm phán–Chủ tọa phiên tòa**
Trương Quen	**Dương Thị Xuân Thủy**